



Số 1725

Pháp Hoa Tông Yêu

ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẶNG KINH Quyển thứ 34 Thứ tự kinh văn số 1725

Ngài Nguyên Hiểu soạn chữ Hán

Sa Môn Thích Như Điển Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt nhân mùa An Cư Kiết Hạ tại chùa Viên Giác. Bắt đầu dịch ngày 10 tháng 6 năm 2013.

(Đầu tiên thuật lại đại ý; thứ đến biện giải về Tông của Kinh; ba là làm sáng tỏ và việc giải thích đầy đủ; bốn là cách chú thích tên gọi; năm là hiển bày giáo lý và sáu là ý nghĩa của đầu đề câu văn)

Muốn giải thích kinh này thì nên lược khai sáu cửa phân biệt.

Đầu tiên là việc thuật lại đại ý của kinh Diệu Pháp Liên Hoa; cho đến đại ý cả 10 phương 3 đời của tất cả chư Phật xuất thế. Chín đường, bốn lối hết, vào được một con đường, khai mở cửa vậy. Câu văn khéo léo, ý nghĩa sâu xa. Chỗ thâm diệu không cùng, văn từ lý màu. Chẳng có pháp nào nghi. Câu văn đẹp lạ như hoa nọ. Nghĩa lý sâu diệu, thật mà cũng quyền. Lý màu vi diệu ấy là không hai mà cũng chẳng phân biệt. Văn từ hay khéo ấy là khai quyền hiển thật. Khai quyền ấy là khai cánh cửa bên ngoài ba xe; ấy là quyền. Ở giữa bảo thành; ấy là hóa. Ở dưới gốc cây thành đạo chẳng phải mới bắt đầu. Ở Song Lâm diệt độ chẳng phải là cuối cùng. Hiển thật ấy là thị hiện sanh cùng với chúng ta. Nhị thừa tất cả đều làm Phật Kể đếm chẳng xiết thân mệnh này. Kiếp hỏa chẳng thể thiêu đốt chỗ đứng này; nghĩa ấy qua câu văn kỳ diệu. Không có hai lời. Duy chỉ vì một việc lớn. Ở nơi Phật tri kiến: Khai, thị, ngộ, nhập, không trên, không khác, làm cho rõ biết, rõ chứng.

Nói không khác nghĩa là: ba loại bình đẳng. Các Thừa, các Thân tất cả đều là một. Thế gian Niết Bàn vĩnh viễn lìa khỏi nhị biên. Đây chính là nghĩa lý thâm diệu vậy. Ngoài ra câu văn lý thâm diệu, không có chỗ thừa nghĩa. Tức là lìa chỗ

thô và xưng ấy là Diệu Pháp. Quyền ấy là khi hoa nở, quả vẹn toàn. Không nhiễm mà đẹp lạ; nên dụ cho hoa sen, mà Diệu Pháp tức là tuyệt diệu. Những gì là ba những gì là một; đến chỗ dài lâu, hay chôn tối tăm. Ai(biết)ngắn; ai(biết)dài...tất cả đều vào chẳng dễ. Các con buông lung ra khỏi thật là khó. Đây Đức Như Lai muốn dùng quyền để dẫn ra khỏi bằng xe báu. Ở nơi vườn nai thị hiện thân Hươu. Giá bạch ngưu(cổ xe trắng) nơi đời Thửu hiện ra vô lượng đời sống dài lâu. Cho đến lấy một phá ba. Trừ ba bỏ một. Giả ấy lấy làm ngắn. Ngắn ấy tức là ý chí. Đây là pháp chẳng thể chỉ bày. Tướng của lời nói tịch diệt. Mênh mộng rộng rãi; chẳng bỏ chẳng rời. Chẳng biết có thể nói điều gì mạnh; nên gọi là Diệu Pháp Liên Hoa. Dùng sự phân chia chỗ ngồi làm cho người nghe sẽ nhận được chỗ ngồi của Luân Vương, Thích, Phạm. Ai đó trải qua nghe được một câu cũng như nhớ được vô thượng bồ đề. Hà huống còn thọ trì diễn thuyết thì phước đức biết dường bao! Há có thể suy lường chỗ này sao! Ở đây đưa ra đại ý để làm tiêu đề. Cho nên nói là Diệu Pháp Liên Hoa vậy.

Phần thứ hai là giải thích về tông chỉ của Kinh.

Kinh này chính là dùng sự quảng đại thâm sâu của Nhất Thừa thật tướng để làm chỗ giải thích rõ ràng tông chỉ. Tông nói là như thế. Ở giữa có phân biệt Nhứt Thừa thật tướng lược nói lại có hai. Nghĩa là thừa nhơn và chỗ thừa pháp. Kinh này nói theo chỗ Nhứt Thừa nhơn. Tam Thừa hành nhơn. Bốn loại Thanh Văn. Ba cõi có 4 loài chúng sanh. Cùng với điều này con người có thể lên nhứt Phật Thừa. Tất cả đều làm Phật Tử; tức nhiên là những vị Bồ Tát. Đều có Phật tánh, sẽ được quả vị Phật. Cho đến loài hữu tình vô tánh tất cả lại cũng sẽ làm Phật. Như kinh Bảo Vân nói rằng: Bồ Tát phát tâm liền suy nghĩ như thế này. Ở trong tất cả thế giới, chúng sanh ít trí tuệ, ngu si, ám á, chẳng có phần Niết Bàn, vì chẳng sanh tín tâm. Còn Bồ Tát ở nơi xả bỏ. Tất cả chúng sanh như thế ta đều điều phục cho đến ngồi nơi Đạo Tràng được A Nậu Bồ Đề. Khi phát tâm này ma cung chấn động. Lại nói: Bồ Tát thành Phật, các nguyện đầy đủ. Phẩm Phương Tiện nói: Ba đời chư Phật thường hay giáo hóa các Bồ Tát. Phẩm Thí Dụ nói rằng: Tất cả chúng sanh đều là con ta. Lại nói rằng: Các pháp từ xưa nay thường có tướng tự tịch diệt. Con Phật được đạo rồi, đời sau sẽ được làm Phật. Chẳng có một chúng sanh nào mà chẳng phải là Phật Tử. Cho nên từ đó nói rộng ra rằng trong cõi giới của chúng sanh tức cũng là cõi giới của Niết Bàn. Cho nên sâu xa là vậy.

Như Luận cũng nói: Tam giới tướng ấy là chúng sanh giới tức là Niết Bàn giới. Chẳng lìa giới chúng sanh mà có được Như Lai tạng. Điều này nghĩa là con người có thể lên Nhứt Phật Thừa. Người Nhứt Thừa này nương vào pháp để lên, lược nói có 4 loại. Một là Nhứt thừa lý và Nhứt Thừa giáo. Một Thừa là nguyên nhơn; một thừa là kết quả. Nhứt Thừa lý nghĩa là một pháp giới; lại cũng có tên là pháp thân; cũng gọi là Như Lai tạng. Như kinh Tát Già Ni Kiền Tử nói rằng: Văn

Thù Sư Lợi bạch trước Phật rằng: Nếu chẳng có tánh ba thừa sai biệt thì vì sao Như Lai nói pháp ba thừa?

Phật bảo rằng: Chư Phật Như Lai nói ba thừa là để chỉ cho địa vị sai khác; chẳng phải thừa sai biệt mà nói người sai biệt. Chẳng có thừa sai biệt cho nên chư Phật Như Lai nói ba thừa, để chỉ bày kẻ ít công đức rõ biết nhiều công đức, mà ở trong Phật Pháp chẳng có thừa sai biệt. Vì sao vậy? Vì pháp của pháp giới không có chỗ sai biệt.

Kinh Kim Quang Minh nói rằng: Pháp giới chẳng phân biệt; cho nên không có thừa nào khác. Vì độ chúng sanh cho nên phân biệt nói ba thừa.

Kinh này cũng cho biết rằng: Chư Phật Như Lai có thể rõ biết pháp kia cứu cánh thật tướng. Luận giải thích điều này là: Thật tướng ấy nghĩa là Như Lai tạng. Thể của Pháp Thân, bất biến tướng vậy. Câu văn phía dưới cũng giống như vậy. Chỉ bày tánh của pháp thân chư Phật Như Lai cũng giống như các phàm phu Thanh Văn, Bích Chi Phật vậy. Pháp thân bình đẳng chẳng có sai biệt. Chỉ ra rằng: Như Lai pháp thân, Như Lai tạng tánh. Tất cả chúng sanh đều có bình đẳng. Có thể đưa tất cả cùng trở về cái gốc của nó. Do đây mà đạo lý chẳng có thừa sai biệt. Cho nên nói pháp thân này là Nhứt Thừa tánh. Như vậy gọi là Nhứt Thừa lý. Mười phương ba đời tất cả chư Phật từ khi mới thành đạo cho đến Niết Bàn. Trong thời gian này nói tất cả những lời dạy bảo, chưa hề chẳng làm cho đến tất cả trí địa. Cho nên tất cả đều gọi là Nhứt Thừa Giáo.

Như phẩm Phương Tiện nói rằng: Là chư Phật lại dùng vô lượng vô số phương tiện, đủ loại nhân duyên, thí dụ lời nói, để vì chúng sanh diễn nói các pháp. Những pháp này đều vì Nhứt Phật Thừa vậy. Các chúng sanh nghe pháp từ Phật. Rốt ráo đều được tất cả chủng trí. Những lời dạy dỗ này biến khắp mười phương ba cõi, vô lượng vô biên. Cho nên nói là rộng lớn. Mỗi câu mỗi lời tất cả đều vì Phật Thừa. Một tướng một vị. Cho nên sâu xa. Như vậy gọi đây là Nhứt Thừa Giáo.

Nhứt Thừa Nhơn tổng nói có hai. Một là tánh nhơn. Hai là tác nhơn. Nói tánh nhơn có nghĩa là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì ba thân làm quả, mà tạo ra nhơn. Như trong phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát nói rằng: Ta không chê các người; các người tất cả đều sẽ làm Phật. Luận giải thích điều này rằng: chỉ bày cho tất cả chúng sanh tất cả đều có Phật tánh. Lại nói rằng: quyết định tăng thượng mạn hai loại Thanh Văn, căn lành chưa thành thực mà Phật chưa thọ ký, Bồ Tát thì được thọ ký. Bồ Tát cùng được thọ ký ấy là phương tiện làm cho phát tâm. Rõ chỗ nương vào nơi ý của kinh này mà nói thú tịch Nhị Thừa vô tánh hữu tình đều có Phật tánh, tất nhiên sẽ làm Phật.

Nói là tác nhơn có nghĩa là: hoặc Thánh hoặc phàm; nội đạo ngoại đạo; phần đạo, phần phước, tất cả căn lành, chưa hề chẳng giống nhau cho đến vô thượng Bồ Đề. Như câu văn ở dưới nói rằng: Hoặc có người lễ bái; hoặc lại hay chấp tay; cho đến đưa lên một tay; hoặc khể cúi đầu; hoặc có người tâm tán loạn khi vào trong tháp miếu chỉ xưng Nam Mô Phật; tất cả đều sẽ thành Phật đạo; cho đến nói rộng hơn như thế nữa.

Kinh Bốn Thừa nói rằng: Phàm Thánh tất cả, lành chẳng thọ quả hữu lậu; chỉ thọ quả thường trụ. Kinh Đại Bi nói: Phật bảo A Nan rằng: nếu người vui đến ba cõi quả báo. Nơi Phật phước điền; hoặc làm việc bố thí cùng với căn lành, nguyện ta đời đời chưa vào Niết Bàn, khi mà những người có căn lành này chưa nhập Niết Bàn. Chẳng có nơi nào mà người này chẳng vui cầu Niết Bàn. Ở nơi Phật trồng các căn lành. Ta nói người này tất nhiên sẽ nhập Niết Bàn.

Kinh Ni Kiền Tử phẩm Nhứt Thừa nói rằng: Phật bảo Văn Thù. Quốc độ Phật của ta có Tăng Già Ni Kiền Tử. Tất cả đều do trụ trì lực của Như Lai; cho nên phương tiện thị hiện những ngoại đạo này. Thiện Nam Tử các người tuy hành đủ loại các học tướng khác nhau; tất cả đều đồng vui Phật Pháp, nhứt kiền lương độ (một chiếc cầu bắt qua), lại chẳng ngoài việc độ. Lại giải thích rằng: nương vào câu văn này sẽ rõ biết được Phật Pháp Ngũ Thừa đều thiện lương và cùng với ngoại đạo có nhiều loại lành khác biệt. Như vậy tất cả đều là Một Thừa. Tất cả đều nương vào Phật tánh, không khác thể vậy.

Như Pháp Hoa luận làm rõ nghĩa này. Nói thể pháp ấy là gì? Nghĩa là lý không hai thể. Không hai thể nghĩa là vô lượng thừa tất cả đều là một thừa. Như câu văn phía dưới nói rằng: Chỗ hành của các người đều là con đường của Bồ Tát. Nghĩa là phát tâm Bồ Đề, thoái rồi lại phát tâm nữa; trước đó tu hành căn lành chẳng mất, cùng với sau sẽ được quả. Kẻ ấy hiển chứng tử vô thượng nghĩa vậy. Nói đến kẻ phát tâm lành mà nói thì chẳng dư việc lành thì chẳng được Phật quả. Cho nên như câu văn phía trước dẫn sai. Do đó mà nói thì; hoặc phàm hoặc Thánh tất cả chúng sanh, nội ngoại đạo, tất cả căn lành. Tất cả đều hiện ra tánh Phật, cùng quy về một gốc. Như thế trước sau chỉ có Phật mới là chỗ cuối cùng. Do ở nghĩa này nói rộng ra thật là thâm diệu. Như thế đây gọi là Nhứt Thừa Nhơn.

Nhứt Thừa quả ở đây lược nói có hai loại. Nghĩa là gốc ấy có quả và đầu tiên có quả. Gốc ấy có quả nghĩa là: Pháp Phật Bồ Đề, như phẩm Thọ Lượng nói: Như Lai như thật rõ biết, tướng của ba cõi chẳng có sanh tử; hoặc thối; hoặc xuất. Lại cũng chẳng ở đời cũng như diệt độ. Chẳng thật, chẳng hư, chẳng như, chẳng khác.

Giải thích câu văn này tựu chung một pháp giới ấy hiển một quả thể. Chẳng hữu thể cho nên chẳng thật. Phi vô thể cho nên chẳng hư; phi chơn đế; cho nên chẳng như; phi tục đế cho nên chẳng khác. Như trong Kinh Bốn Thừa nói rằng: quả thể đầy đủ, không đức, không bị (không đủ); không lý, không chu (không cùng khắp); không danh, không tướng. Chẳng có pháp nào có thể chứng đắc; chẳng có thể nào chẳng không thể. Cho đến nói rộng hơn ra.

Lại nói rằng: Bên ngoài của hai thể ấy riêng ở không hai. Ở đây làm sáng tỏ pháp Phật, thể của quả Bồ Đề. Quả của bát đầu nghĩa là không ngoài hai thân. Như luận thuyết nói rằng: Báo Phật Bồ Đề là Thập Địa Hành đầy đủ, được chứng thường Niết Bàn. Như kinh nói rằng: Ta thật từ khi thành Phật đến nay vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp hay biến hóa Bồ Đề. Tùy chỗ thấy mà vì đó thị hiện. Nghĩa là ra khỏi cung dòng họ Thích; ngồi dưới cây thành đạo cùng với mười phương phân thân chư Phật, như phẩm Bảo Thập có nói rõ ràng. Tổng thể mà nói: Tất cả chúng sanh đều tu vạn hạnh, đều được quả Bồ Đề giống nhau như vậy. Đó chính là Nhứt Thừa, Nhứt Thừa Quả.

Trong phẩm Phương Tiện nói rằng: Xá Lợi Phất nên biết! ta vốn lập lời thệ nguyện, muốn làm cho tất cả chúng sanh như ta chẳng khác, như ta từ xưa đã lập nguyện. Nay chính là lúc đã đầy đủ, hóa tất cả chúng sanh đều làm cho vào Phật đạo. Giải tiếp rằng: Theo như câu văn này chính thức làm sáng tỏ sở nguyện của Như Lai đã đầy đủ. Cho nên mới biến hóa ba đời, tất cả chúng sanh như sự mong mỏi là: tất cả đều làm cho vào Phật đạo.

Như Kinh Bảo Vân nói: giống như một bát dầu đã đầy rồi, nếu đổ thêm vào nữa; chung cuộc chẳng thể thêm. Bồ Tát thành Phật, các nguyện đầy đủ, lại cũng như vậy. Lại chẳng giảm thiểu một nguyện nhỏ nào. Kinh Đại Vân Mật Tạng Tạng nói rằng: Đại Vân Mật Tạng Bồ Tát thưa với Đức Thế Tôn rằng: Duy nguyện Đức Như Lai; vì kẻ bậc phước chúng sanh ở đời vị lai mà diễn nói điều sâu xa để vào trong biển lớn, thủy triều tam muội. Phật bảo: Nay Thiện Nam! Chớ nói điều ấy. Vì sao vậy? Phật ra đời khó. Kẻ nghe được kinh Đại Vân này cũng khó như vậy. Sao lại nhọc vì vị lai? Ta sẽ biến ba cõi chúng sanh rộng vào cửa phân biệt. Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Như Lai chuyển pháp luân ở ba đời chẳng có nơi nào là không đến. Nương vào câu văn này thì đủ rõ biết chư Phật khi mới thành chánh giác một niệm tối cao biến hóa ba đời tất cả chúng sanh, chẳng có một chúng sanh nào mà chẳng thành vô thượng Bồ Đề. Như xưa kia chỗ nguyện đã đầy đủ vậy. Giả sử nếu có một người nào chẳng thành Bồ Đề như chỗ nguyện xưa; tức là chẳng đủ vậy. Chỉ thật khi tất cả được độ, mà chẳng có một biên tế nào. Tuy thật không biên tế, mà cũng chẳng có nơi nào là chẳng độ. Dùng vô hạn trí lực để độ cho vô lượng chúng sanh, như câu văn của kinh này nói như sau:

Ta vốn thực hành Bồ Tát đạo, chỗ thành thọ mạng; nay dù như chưa cùng tận, mà lại càng gấp bội hơn lên thì luận ấy giải thích rằng: Ta vốn thực hành con đường Bồ Tát mà nay chưa đầy đủ, dùng bốn nguyện ấy xem chúng sanh giới chưa tận thì nguyện kia cũng chưa rốt ráo. Cho nên nói chưa đầy đủ.

Chẳng phải nghĩa là Bồ Đề chẳng đủ vậy. Chỗ thành thọ mệnh lại nhiều trên số này. Để thị hiện, Như Lai thường dùng phương tiện, hiển ra rất nhiều, số lượng chẳng thể rõ biết hết. Luận này ý rằng: Vì muốn làm sáng tỏ ước muốn của chúng sanh chưa cùng tận; nếu như vậy thì lúc ấy bốn nguyện cũng chưa đầy đủ. Chẳng phải nghĩa là Bồ Đề sẽ đầy đủ. Nếu bốn nguyện này chưa đầy đủ thì chẳng phải bốn nguyện chưa đầy đủ, mà nói Phật Pháp đã đủ rồi.

Như Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh chưa thành Bồ Đề thì Phật Pháp chưa đầy đủ, bốn nguyện chưa mãn. Cho nên phải rõ biết nguyện và Bồ Đề chưa đầy đủ. Những điều ấy đủ rồi tức là tất cả đều đủ. Như vậy gọi là Nhứt Thừa Quả. Hợp chung lại mà nói thì: Lý Giáo Nhơn Quả như bốn pháp này lại hỗ tương nhau và cùng nhau đưa mỗi người đến Tất Bà Nhã (tất cả trí). Cho nên nói bốn điều này gọi là Nhứt Thừa Pháp. Giống như bốn con ngựa lại cùng nhau kéo đi; cho nên nói bốn con ngựa ấy là Nhứt Thừa. Nên biết rằng ở trong Đạo, lý ấy cũng như vậy.

Hỏi rằng: Lý Giáo và cái nhơn ấy cùng chuyên chở chúng sanh đến tất cả trí, việc này có thể là như thế. Còn quả ấy liền đến nơi cứu cánh thì vì sao lại cùng với ba (thừa) chuyên chở chúng sanh?

Giải rằng: Điều này có bốn nghĩa. Một là do đời vị lai có lực của Phật quả, những chúng sanh ngu tối làm cho sanh ra tâm lạnh. Cứ như vậy làm cho dần đến phật địa. Như trong kinh Niết Bàn nói: dùng phiền não trong đời hiện tại làm nhơn duyên có thể đoạn lìa căn lạnh. Vị lai phật tánh lực nhơn duyên sẽ lại sanh căn lạnh. Hai là sẽ có quả báo là Phật hóa hiện ứng hóa, làm cho các chúng sanh được tăng tiến. Như kinh Bồ Thừa nói rằng: Tự thấy rồi, thân sẽ là quả. Chư Phật xoa đầu thuyết pháp, thân tâm biệt hành, bất khả tư nghì vậy. Ba là theo kinh này có 6 nơi thọ ký. Ký ấy sẽ thành A Nậu Bồ Đề. Do được thọ ký này. Sách tấn tâm tiến tu sẽ có quả thuộc kia và sẽ được chuyên chở đến kia. Câu văn ở dưới nói rằng: Cho các con một xe lớn. Bốn là ở trong kinh này nói tất cả các chúng trí. Chẳng có cái nào là không cùng tận. Không đức, không dư. Tất cả chúng sanh đồng đến quả này. Chúng sanh duyên vào nơi đây có thể giải thích kỹ càng chỗ phát tâm. Thắng tiến khắp 40 tâm du hí thân thông, độ cho bốn loài. Cho nên nói chúng sanh lên nơi Quả Thừa. Lên xe rồi có thể chuyên chở nhơn địa chúng sanh. Như bài tụng phía dưới. Các con lúc ấy hoan hỷ vui mừng lên xe trên bảo này để đi khắp bốn

phương. Do bốn nghĩa này sẽ rõ quả thừa cùng với ba pháp cùng chuyên chở một người. Người người bốn pháp như duyên hòa hợp xa lìa các biên, chẳng thể phá hoại. Ngoài ra điều này lại chẳng quá, chẳng tăng. Như thế gọi đây là vì quảng đại thậm thâm cứu cánh như thừa chơn thật tướng vậy. Cho nên chú giải tong ấy đã lược nói như trên.

Phần thứ ba làm sáng tỏ có thể giải thích rộng chỗ công dụng như phẩm Pháp Sư nói. Tất cả Bồ Tát A Nậu Bồ Đề đều thuộc về kinh này. Khai mở cửa phương tiện để chỉ bày thật tướng. Câu văn này chính là làm sáng tỏ chỗ thắng dụng của kinh này. Dụng đây có hai loại; nghĩa là khai và thị. Khai đây có nghĩa là khai mở cửa của ba thừa phương tiện. Thị đây có nghĩa là chỉ bày như thừa chơn thật tướng. Tổng nói là như vậy. Ở trong ấy lại có ba. Đầu tiên là khai thứ là thị. Phần thứ ba hợp lại làm sáng tỏ chỗ dùng khai thị. Trước tiên làm rõ nghĩa của khai; tức có hai loại. Nghĩa là chỗ khai mở cửa và có thể dùng để khai mở. Chỗ khai mở cửa tức là ba thừa giáo vậy. Đây gọi là phương tiện; lược có bốn nghĩa.

Một là Phật phương tiện trí để dạy dỗ. Nương vào điều chính yếu để lập nên và gọi đây là phương tiện giáo. Hai tức là tam thừa giáo ấy xảo thuận với 3 căn cơ. Giữa thừa ấy tạo nên tên gọi là phương tiện giáo. Ba là như thừa giáo tạo ra phương tiện trước. Như đó mà sau này nói như thừa chánh giáo. Đối lại việc này sau đó chánh giáo gọi là phương tiện. Bốn là ở nơi như thừa lý quyền, nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Nghĩa của phương tiện này đối lại với việc nói chân thật và gọi là phương tiện. Nương vào bốn ý nghĩa này cho nên gọi là phương tiện. Điều này gọi là cửa. Ở đây có hai ý nghĩa. Một là nghĩa ra khỏi. Các con nương vào đây để ra khỏi ba cõi. Hai là nghĩa vào. Lại nương vào lời chỉ dạy này mà vào như thừa. Mà cửa ấy lại có hai cách gọi. Cũng nói là Phật môn, như môn; tức là cửa chẳng phải Phật, người. Nếu nói cửa bằng ván hay bằng trúc, thì cửa ấy là ván trúc. Nay ba thừa giáo gọi là cửa phương tiện, đồng với cửa bằng ván, trúc. Cửa ấy tức là cửa phương tiện. Cho nên gọi là phương tiện môn. Khai mở cửa phương tiện và phương tiện ấy có hai nghĩa. Nếu nghĩa mong ra khỏi, lúc nói ba thừa thì khai mà chẳng đóng. Muốn nghĩa này là vào thì bế ấy lại chẳng khai. Tuy ra khỏi tam giới mà chưa vào như thừa. Nay nói như thừa nên dạy rằng: Ba ấy là phương tiện. Nay khai cửa phương tiện làm cho vào như thừa. Như câu văn ở dưới nói rằng:

Nên rõ biết chư Phật vì phương tiện lực mà ở nơi một Phật Thừa phân biệt nói làm ba. Lời nói này chính là khai mở cửa phương tiện. Ngoài ra các ngôn ngữ lấy làm thí dụ cho điều này có thể rõ biết.

Kê đến là làm sáng tỏ cách dùng sự hiển thị. Ở trong ấy lại có hai. Đầu tiên là làm rõ chỗ thị. Thứ đến là làm rõ việc có thể thị. Nương vào chơn thật tướng

của thị. Nghĩa là như trước đã nói nhứt thừa nhọn pháp; pháp tướng thường trụ, đạo lý cứu cánh, thiên ma ngoại đạo chẳng thể phá hoại. Ba đời chư Phật ở nơi ấy chẳng dễ. Đây là nghĩa ; cho nên gọi là chơn thật tướng, mà chẳng phải ba cũng chẳng phải một, không người, không pháp. Cả hai đều chẳng có chỗ được. Như vậy thấy chánh, lại gọi là chơn thật cứu cánh nhứt thừa. Cho nên là như vậy. Các việc ấy được vô đạo, vô quả, bất động, bất xuất; cho nên rõ biết như trước chẳng phải ba mà là một. Hay lên chỗ lên, tướng của người và pháp không ra khỏi bốn câu. Đây có chỗ được.

Vì sao nói tướng này là tướng chơn thật?

Giải rằng: Nói điều này là chẳng đúng. Vì sao vậy? Nếu nói chẳng phải ba mà là một thì chẳng ra khỏi bốn câu; cho nên có chỗ được, không cứu cánh. Điều ấy tức là có được, là chẳng phải chẳng không được; ấy chính lại là vào 4 câu; cho nên có chỗ được, lại cũng chẳng phải là chánh quán. Nếu nói như lời nói ấy thì không có chỗ được, mà chẳng phải như thế, nói là thủ nơi vô đắc. Cho nên vô đắc ấy chẳng vào bốn câu kia. Kia cũng lại giả nói Nhứt Thừa, mà chẳng nói như nói chấp nơi Nhứt Thừa; cho nên Nhứt Thừa lại cũng ra khỏi 4 câu. Do vậy nên rõ rằng theo lời nói này đầy đủ là không. Chẳng phải như nói chấp giữ, hai cách nói không khác.

Hỏi rằng: Nếu chẳng chấp lời nói tất cả đều là thật thì ba thừa giáo kia lại cũng sẽ là thật chẳng?

Đáp rằng: Nghĩa thông thường đều có thể là như thế; nhưng cũng có nghĩa khác. Dùng ba thừa giáo như phía dưới. Cả hai ấy không có ba lý nhứt thừa giáo; phía dưới chẳng phải chẳng là một lý. Ba ấy là quyền. Nhứt thừa ấy là thật. Tuy chẳng phải chẳng một, mà chẳng phải là một. Cho nên lại chẳng có chỗ sở đắc.

Chỗ hiển bày chơn thật, tướng này là như vậy. Có thể sự hiển thị ấy dùng để chỉ cho cả hai loại này. Một là khai mở chỗ hiển thị, như trước khai ba, lúc hành phương tiện; tức là rõ nhứt thừa là điều chân thật. Như lúc mở cửa; tức là thấy vật bên trong. Hai là hiển thị cách mở khác. Khác trước khai ba, riêng nói một thừa. Nghe rồi được ngộ nghĩa của Nhứt Thừa. Nhờ đó mà thấy vật bên trong. Như câu văn phía dưới nói:

Chư Phật chỉ vì một đại sự nhân duyên; nên xuất hiện ra đời. Như thế nói là thị hiện chơn thật tướng.

Phần thứ ba hợp lại làm sáng tỏ khai thị chỗ dụng. Một là khai thị ở giữa và hợp lại có bốn nghĩa. Một là dùng ba phía trước để làm một dụng. Phía trước sự

dạy dỗ của ba thừa tức là Nhứt Thừa Giáo vậy. Hai là sẽ từ ba đến một. Người cùng với ba thừa kia cùng đến quả Nhứt Thừa. Ba là cùng với ba qui về một. Ngày xưa nói ba thừa nhơn quả rồi trở về nơi gốc, lý của nhứt thừa. Bốn là phá ba lập một. Phá chỗ sở chấp kia của tam thừa biệt thú để lập nên việc cùng quy về nghĩa của nhứt thừa. Kinh này đầy đủ như thế. Đây là bốn loại thẳng dụng. Cho nên nói mở cửa phương tiện là hiển tướng chơn thật.

Hỏi rằng: Dùng ba làm một, sẽ là ba ấy đến một, mà hai thì chưa rõ, lấy gì để làm chứng?

Đáp rằng: Phạm Phương Tiện nói rằng: Phật dùng vô số phương tiện diễn nói các pháp. Các pháp này đều là một Phật Thừa. Câu văn này chính là dùng ba làm một để chứng minh. Lại nói rằng: Các chúng sanh này từ Phật nghe Pháp được cứu cánh. Tất cả được Nhứt Thiết Chung Trí. Điều này nói chính là sẽ lấy ba về một; ấy là sự chứng minh.

Hỏi rằng: Lấy ba làm nhơn quả để quy về một là gốc, vì ở nơi ba ấy tất cả chưa phải là thật, quy về một là thật chỗ nào? Vì sẽ chỉ có hai, chẳng phải thật; cho nên quy nơi thật một sao? Nếu nói như phía sau thì vì sao kinh nói rằng: Ta có lực phương tiện, khai mở pháp tam thừa? Nếu là như trước thì vì sao lại lập lại? Tuy chỉ một sự thật; ngoài hai tức chẳng phải chơn?

Đáp rằng: Hoặc có thuyết nói. Ba ấy đều chẳng phải thật, như câu văn trước đã nói, mà nói một thật; hai chẳng thật. Một ấy ở giữa ba cùng với một của không phải ba đầy đủ. Đó là Phật Thừa. Thường nói là thật. Ngoài hai chẳng dùng khai riêng biệt để nói chẳng thật. Do nghĩa này; cho nên hai câu văn(hai cách nói)không sai. Hoặc cũng có thuyết nói rằng: Riêng hai chẳng thật. Câu văn sau nói, mà nói Tam Thừa đều là phương tiện. Đối với ở trong một thật ấy, thêm hai chẳng phải thật; hợp lại nói là ba. Cho nên ba ấy là chẳng phải thật. Như trong tay người thật có một trái cây; nhưng phương tiện nói là ba. Ba ấy chẳng phải thật; không phải ba trái vậy. Căn cứ theo luận thì. Một trái ấy là thật. Hai là phương tiện. Có một trái thôi. Như Luận Đại Trí Độ nói rằng: Đối với một Phật Thừa, khai ra làm ba phần. Như con người phân chia một đấu gạo ra làm ba; rồi lại nói ba ấy quy về một. Lại cũng nói thêm là cả hai cũng ở trong ấy. Cả ba về hai dụ cho một nghĩa này, không sai biệt. Hoặc có cách nói khác rằng: Trước sau hai câu văn, mỗi mỗi đều có ý khác; chẳng thể gặp một. Cho nên Tam Thừa Giáo có cả hai loại này. Một là biệt giáo và hai là thông giáo. Biệt giáo Tam Thừa; ba ấy tất cả đều chẳng phải thật. Tất cả đều là phương tiện. Dùng cách dạy kia nói ba A Tăng Kỳ Kiếp, chỉ tu bốn độ. Trong một trăm kiếp tu về nghiệp tướng hảo. Thân cuối cùng tu nơi định huệ. Dưới gốc cây Bồ Đề thành Vô Thượng Giác. Như vậy nhơn quả chỉ vì Phật Thừa. Cho

nên Phật Thừa lại cũng nói là phương tiện. Nếu là luận thông giáo thì nói là Tam Thừa.

Phật Thừa ấy là thật. Ngoài Định ra, hai ấy chẳng phải thật. Phần dạy phía sau nói rằng: Đồi voi trong Thập Địa, đều tu lục độ vạn hạnh, thực hành viên mãn đến nhứt thiết trí. Quả của nhứt thiết trí này chẳng cùng với ba đời hợp lại. Như vậy thì hơn quả cứu cánh chơn thật này là Phật Thừa. Há là phương tiện sao. Cho nên phải rõ biết rằng hai câu văn ấy ý khác nhau. Ta có phương tiện lực để khai mở thị hiện ba thừa pháp, là hiển biệt giáo; cho nên nói Tam Thừa. Duy chỉ có một sự thật; ngoài ra hai ấy là phi chơn thật.

Hỏi rằng: Nếu nói biệt giáo tam thừa hơn quả tất cả đều là phương tiện thì quy về một. Vì quy về một hơn là quy về một quả chăng?

Đáp rằng: Đồi với một Phật Thừa phân biệt nói làm ba. Tùy theo căn bản ấy là quy về hơn hay quy về quả. Nghĩa này là theo Thanh Văn Duyên Giác hay hơn hoặc quả tất cả đối với một hơn phân biệt ra làm hai. Như kinh nói rằng: Thanh Văn Duyên Giác hoặc trí hoặc đoạn. Tất cả đều là Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn. Nên rõ hai này tất cả đều quy về một hơn. Quy về một hơn; cho nên cuối cùng dẫn đến một quả. Trong lời dạy kia nói rằng: Ở Phật Thừa thì hơn quả phân biệt và Phật địa thì hóa thân ít nhiều. Như trong kinh nói: Ta từ khi thành Phật đến nay đã trăm ngàn vạn ức Na Do Tha kiếp. Nên rõ việc nói kia là Phật Thừa hơn quả đều quy về cái quả bên trong của Nhứt Thừa này. Nếu có Bồ Tát nương vào lời dạy kia cho nên muốn ở dưới gốc cây phát tâm tu hành thì như vậy hạnh nguyện ấy là quy về một hơn. Cùng với hai thừa kia chưa đến quả được. Thông thường mà nói; nên làm bốn câu. Một là dùng phương tiện của hơn quy về chơn thật hơn. Nghĩa là Bồ Tát hơn và Tam Thừa hơn. Hai là dùng phương tiện quả quy về chơn thật quả. Nghĩa là ở dưới cội cây thành vô thượng giác. Ba là dùng phương tiện hơn để quy về chơn thật quả. Nghĩa là ở dưới gốc cây trước khi thành Phật tu Bồ Tát hạnh. Bốn là dùng phương tiện quả quy về chơn thật hơn. Nghĩa là người Nhị Thừa lấy vô học làm quả. Tổng nhiếp như vậy bốn câu để nói ba quy về một.

Hỏi rằng: Trong phương tiện ấy có hơn thiên thừa. Vì sao không gom hai này vào mà chỉ nói ba kia?

Đáp rằng: Nói lấy ba lại nhiếp cả hai này. Cho nên nói như vậy. Trong Pháp Hoa chỉ dạy rằng: Tam Thừa có hai. Một là ba xe làm dụ, ra khỏi phẩm dụ. Hai là ba loại cỏ làm chú. Qua phẩm Dược Thảo thì nghĩa này nói những gì mà người trời nhị thừa hợp chung lại là vì Tiểu Thừa. Giống như cỏ nhỏ. Ấy là Thanh Văn Duyên Giác; gọi đây là thừa trung. Như cỏ vừa nương vào nơi biệt giáo kia để phát tâm Bồ Tát. Gọi đây là Đại Thừa. Như cây cỏ thuốc lớn thì hội đủ ba thừa này; tức là nhiếp ngũ thừa. Rồi mới đến hơn thiên kia gặp hơn mà

chẳng gặp quả. Quả ấy là vô ký; chẳng hề tạo ra một nhơn vậy. Cái nhơn thiện pháp kia có hai công năng. Báo nhơn công có thể lại chẳng gặp, có chỗ thọ tận vậy. Đẳng lưu nhơn dùng điều này làm cho gặp gỡ, không thọ tận vậy. Gặp nghĩa của nhơn này nhập vào một câu.

Hỏi rằng: Hội ba quy một; nghĩa này đã hiển rồi. Phá ba lập một thì làm sao rõ được?

Đáp rằng: Muốn rõ nghĩa này, có rộng có lược. Lược mà nói thì phá 4 loại 3; một là chấp vào ba giáo định; chẳng phải phương tiện. Hai là chấp vào ba người; định này riêng chỗ. Ba là chấp vào ba nhơn biệt cảm. Bốn là chấp vào ba quả biệt cực. Phá bốn loại này chỗ tướng chấp. Khiến cho bốn loại này có thể chấp vào chỗ thấy. Cho nên kiến lập như thừa chơn thật. Nghĩa là lập một giáo; tức là phá ba giáo vậy.

Lập một người; cho nên phá ba người. Lập một nhơn tức là phá ba nhơn. Lập một quả tức là phá ba quả. Lập một lý tánh, thường phá 4,3. Dùng 4,1; tất cả đều đồng một thừa lý. Lược là nói như vậy .

Còn luận rộng ra thì gồm có phá 10 loại phàm thánh chấp. Nói bảy loại dụ và ba bình đẳng. Nghĩa này cho đến kia, phần 6 cửa sẽ giải thích. Phần thứ ba là làm sáng tỏ giải thích dụng cảnh. Phần thứ tư là giải thích đề kinh, đều là âm tếng Phạn, đề nói về Tát Đạt Ma Phần Đà Lợi Tu Đa La. Đây có nghĩa là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Nói Diệu Pháp; lược có bốn nghĩa. Một là xảo diệu; hai là thắng diệu; ba là vi diệu; bốn là tuyệt diệu. Nói xảo diệu có nghĩa là kinh này xảo khai cửa phương tiện. Xảo diệt chấp vào thấy ba. Xảo hiện tướng chơn thật. Xảo sanh ra một huệ này. Đây là bốn nghĩa để tạo nên con đường chơn thật.

Nói Diệu Pháp, nói Thắng Diệu nghĩa là kinh này có thể tuyên nói tất cả Phật Pháp, hay hiện ra tất cả thần lực. Hay hiển bày tất cả những bí ẩn. Hay nói tất cả việc sâu xa. Dùng bốn nghĩa này để làm chỗ thắng diệu; cho nên gọi là Diệu Pháp. Như phẩm Thần Lực nói rằng: Điểm chính yếu là Như Lai sở hữu tất cả các pháp. Như Lai tất cả đều tự tại thần lực. Như Lai chứa đựng nơi tất cả mật tạng. Như Lai sâu xa ở tất cả mọi việc. Tất cả đối với kinh này tuyên nói chỉ bày, thị hiện để nói; cho nên nói là Diệu Pháp. Còn nói là Vi Diệu vì Kinh này hay nói về cái quả của Như Thừa. Không có Diệu Đức nào mà không viên mãn. Không có tạp nhiễm nào mà chẳng thanh tịnh. Không có nghĩa lý nào mà không cùng tận. Không có thế gian nào mà chẳng độ. Dùng bốn ý nghĩa này cho nên gọi là Pháp Vi Diệu. Như trong phẩm Ví Dụ nói rằng: Thừa Vi Diệu thanh tịnh đệ nhất này ra khỏi thế gian, vì chẳng có cái gì trên được. Cho nên nói là Diệu Pháp. Nói là Tuyệt Diệu vì lẽ kinh này nói về pháp tướng của Như Thừa. Rộng rãi sâu xa, lia khỏi lời nói cũng như sự suy nghĩ. Dùng bốn nghĩa này cho nên nói là pháp Tuyệt Diệu.

Phẩm Phương Tiện nói rằng: Pháp này chẳng thể hiển bày bằng lời nói, ngôn từ, tướng tịch diệt. Ngoài ra những điều ấy các chúng sanh không có khả năng để hiểu rõ hết. Trong bốn ý nghĩa ấy Pháp Xảo Diệu Thắng Diệu sẽ có thể dùng để giải rộng ra để gọi. Nghĩa của Vi Diệu Tuyệt Diệu từ chỗ giải rộng này làm đề mục tông chỉ. Tổng hợp mà nói thì đều bao hàm những điều này. Xảo Thắng Vi Diệu có 10 và 6 loại ý nghĩa cực diệu; mười phương ba đời không có hai. Dùng nghĩa chính này ; cho nên gọi là Diệu Pháp. Diệu Pháp là gọi lược để giải thích điều này. Dụ cho Liên Hoa thì có biệt có thông. Thông ấy là hoa này tất nhiên đầy đủ gồm hoa, nhụy, gương và hạt đủ 4 loại. Hợp chung thành đặc thù mỹ diệu. Dụ ấy đối với kinh này đầy đủ nghĩa của 4 diệu ấy hợp thành một kinh; cho nên gọi là Diệu Pháp. Nói cách khác tức là có 4 nghĩa. Một là hoa sen ấy có 4 đặc trưng. Trong ấy có loại Phân Đà Lợi(Hoa Sen)màu trắng, tươi tắn trắng tinh dễ nhìn khi hoa nở, thật là kỳ diệu. Dụ ấy ở trong kinh này rõ ràng là sáng sủa, khai quyền hiển thật, xảo diệu vô cùng. Hai là hoa này còn có ba tên gọi. Khi chưa nở thì gọi là Quạt Ma La. Khi hoa rụng thì gọi là Ca Ma La. Khi hoa chưa tàn, trong lúc nở rộ thì gọi là Phân Đà Lợi. Dụ ấy đối với kinh này là một cơ duyên lớn chính thức phát khởi lên, lúc ấy tuyên nói, hiển thị; nên nói là Thắng Diệu. Ba là hoa này chẳng phải rời khỏi bùn nhơ. Lại tỏa hương thơm tròn đầy đẹp lạ. Dụ ấy đối với kinh này để nói Phật Thừa, ra khỏi phiền não ô uế, lìa khỏi biển sanh tử, các đức đều tròn đầy; nên vi diệu. Bốn là hoa này chẳng phải là hoa sen bị chôn sâu, mà lại còn chẳng dính bùn; tức là chẳng nhiễm trần cấu. Dụ này đối với kinh này là chỗ nói pháp môn Nhứt Thừa, đạo lý rộng lớn thâm sâu, lìa khỏi ngôn từ và suy nghĩ; nên gọi là Tuyệt Diệu. Do 4 nghĩa này có tất cả nơi hoa sen; cho nên dụ này dùng để làm đề kinh.

Kinh Pháp Hoa này dạy cái gì và nhiếp những gì? Vì đây là liễu nghĩa hay vì bất liễu nghĩa? Có nơi nói rằng: Kinh này là bất liễu nghĩa. Nếu là như vậy thì phần lớn Phật dạy có ba pháp luân. Một là có tướng pháp luân, duy chỉ vì chỗ phát thú của Thanh Văn Thừa; nương vào tướng của bốn chân lý để chuyển pháp luân; như kinh A Hàm v.v... Hai là Vô Tướng Pháp Luân, duy chỉ vì chỗ phát thú của Bồ Tát Thừa. Nương nơi pháp không tánh để chuyển pháp luân như kinh Bát Nhã v.v... Ba là Vô Tướng Vô Thượng Pháp Luân, cũng vì chỗ phát thú của Tam Thừa; nương vào các pháp không, vô tự tánh mà chuyển pháp luân vô thượng vô ngại.

Như kinh Giải Thâm Mật cho rằng trong này hai phần trước là bất liễu nghĩa; phần ba pháp luân là chơn liễu nghĩa. Nghĩa này đầy đủ như luận kia nói rộng. Kinh Pháp Hoa này là phần nhiếp thứ hai. Như kệ nói rằng: Các pháp từ bỏ lai, thường tự tịch diệt tướng, Phật tử hành đạo dĩ, lai thế đặc tác Phật.(Các pháp từ xưa nay, thường có tướng tịch diệt. Phật tử thực hành rồi, đời sau sẽ làm Phật). Cho nên phải rõ biết phần thứ hai vô tướng pháp luân là chỗ nhiếp; tức thuộc phần thứ hai . Đây là bất liễu nghĩa. Nghĩa này tức là dùng hai câu văn để làm chứng.

Một là điều kia như kinh Giải Thâm Mật nói rằng: một hương thú tịch, thanh Văn chủng tánh, Bồ Đặc Già La(Chúng sanh). Vì tối tăm nên chư Phật đã tạo ra những công việc dũng mãnh đủ loại, phương tiện để hóa đạo . Cuối cùng chẳng thể ngồi yên nơi Đạo Tràng để chúng được vô thượng chánh đẳng Bồ Đề. Vì sao vậy? Do tự bản lai kia tuy có chủng tánh yếu đuối; một phần từ bi yếu kém, một phần lo ngại khổ của chúng sanh. Cho đến nói rộng ra. Hai là đối với Pháp Luận thì nói rằng: Chúng sanh ý lạc. Lạc lạc ấy là như vì kẻ bất định chủng tánh mà xa rời việc yếu đuối nên ý lạc. Thọ ký cho Đại Thanh Văn sẽ được làm Phật. Lại nói Nhứt Thừa, rồi chẳng phải hai.

Giải tiếp rằng: Kinh kia tức là nói cứu cánh chơn thật liễu nghĩa. Nói cho Thanh Văn thì vĩnh viễn chẳng thành Phật, mà điều này rõ ràng là trong kinh Pháp Hoa nói các Thanh Văn đều sẽ được thành Phật. Lời nói phương tiện này là nói chẳng liễu nghĩa. Cho nên A Tỳ Đạt Ma nói rằng: Sự tùy thuận chúng sanh này là nói về ý lạc. Chẳng phải điều nói trực tiếp về đạo lý chơn thật. Tu Đa La nghĩa là dùng câu văn làm chỗ thắng diệu hơn A Tỳ Đạt Ma dùng chỗ thắng diệu nơi lý. Do đó có hai điều này để làm minh chứng. Phải nên biết rằng : sự chỉ bày rõ ràng của Pháp Hoa Nhứt Thừa là nói cứu cánh liễu nghĩa; hoặc cũng có cách nói là : Pháp Hoa kinh chính là cứu cánh liễu nghĩa. Như vậy cho nên Như Lai cả một đời hay nói giáo môn. Lược nhiếp, chẳng ra khỏi ba loại pháp luân.

Vì sao lại là ba? Một là căn bản pháp luân; hai là chi mật pháp luân và ba là nhiếp mật quy bốn pháp luân. Căn bản pháp luân nghĩa là Phật khi mới thành đạo, lúc trong hội Hoa Nghiêm vì các vị Bồ Tát mà rộng khai pháp môn một nhơn, một quả. Nghĩa là dạy cho những điều căn bản, mà những kẻ bạc phước độn căn trôi chảy dài lâu thì chẳng thể nghe một nhơn, một quả được. Đối với một Phật Thừa, phân biệt nói làm ba. Nghĩa là dạy về chi mật. Hơn 40 năm dạy dỗ ba thừa để rèn luyện tâm này; khiến khi đến hội Pháp Hoa thì mới bắt đầu được gồm ba trở về một; tức là dạy về nhiếp mật quy bốn vậy. Như phẩm Tín Giải đã nói rõ là Trường Giả ngồi nơi tòa Sư Tử, quyền thuộc vây quanh , la liệt đầy bảo vật; tức là chỉ cho sự dạy dỗ căn bản của Hoa Nghiêm. Kêu con mà chẳng đặng; nên mật sai hai người và cởi bỏ trần bảo, mặc áo quần thô xấu. Nghĩa là ẩn một nói 3 chi mật vậy. Như Trường Giả giàu có kia rõ biết kẻ hạ liệt, mà điều phục được tâm ấy, phải dùng đến trí lớn. Nghĩa là dạy về nhiếp mật quy bốn vậy. Điều này ở các cánh cửa mọi nơi đều có câu văn nói ra để biết trong ấy đầu, đuôi hai cách dạy cũng đồng nói về cứu cánh liễu nghĩa.

Phần thứ hai dạy về việc đối với một mà nói là ba. Tất cả đều là phương tiện, nói bất liễu nghĩa vậy. Vì để thành nghĩa này; cho nên minh chứng lại có hai. Một là Tu Đa La(Kinh). Hai là A Tỳ Đạt Ma(Luận). Tu Đa La lược dẫn ba câu văn một, như phẩm An Lạc Hạnh nói. Kinh Pháp Hoa này có thể làm cho chúng sanh đến tất

cả trí. Tất cả thế gian nhiều nổi óan hờn khó tin. Đầu tiên chưa nói mà bây giờ nói. Điều này các đấng Như Lai nói trước nhất. Đối với trong những cách nói này tối ư sâu xa. Cuối cùng ban cho như là sức mạnh của một vị Vua, giúp đỡ của báu cho kia. Hai là như phẩm Hóa Thành nói: Những việc này chư Phật phương tiện phân biệt để nói ba thừa. Duy chỉ có một Phật Thừa mà lại nói làm hai. Ba là theo kinh Thắng Man nói rằng: A La Hán Bích Chi Phật, bốn trí đầy đủ được xứ Tô Túc. Những điều này Như Lai cũng vì phương tiện hữu dư mà nói bất liễu nghĩa. Như vậy những câu văn chẳng thể giải hết đây đủ.

A Tỳ Đạt Ma lược dẫn ba nơi của câu văn. Pháp Hoa luận rằng: Quyết định tăng thượng mạn, hai loại Thanh Văn. Căn tánh chưa thuần thực cho nên Phật chẳng thọ ký cùng với các vị Bồ Tát được thọ ký. Bồ Tát cùng được thọ ký là phương tiện làm cho phát tâm. Hai là như Trí Độ Luận nói.

Hỏi rằng: A La Hán ở đời trước do chỗ nhơn duyên mà thọ thân, tất sẽ bị diệt. Họ ở nơi nào mà đầy đủ Phật đạo được?

Đáp rằng: Lúc chứng được A La Hán thì các lậu ở ba cõi, nhơn duyên hết; liền chẳng sanh lại nơi ba cõi, có cõi Phật tịnh; nên nguyện ra khỏi ba cõi. Cho đến không còn tên gọi phiền não nữa. Ở nơi cảnh giới được thành lập đó, nghe kinh Pháp Hoa thì đầy đủ Phật đạo.

Ba là theo luận Bảo Tánh thì nói rằng: Xiển Đề không có tánh Niết Bàn; nên thường chẳng nhập Niết Bàn. Điều này nghĩa là gì? Vì muốn hiển thị cái nhơn là hủy báng Đại Thừa. Điều này nghĩa rõ ràng là gì? Vì muốn chuyển đổi tâm hủy báng Đại Thừa, mà tâm chẳng cầu nơi tâm Đại Thừa; nương vào vô lượng thời gian để nói điều này. Dùng việc thật kia có tánh thanh tịnh; nên nương vào đó có những câu văn này. Nên rõ rằng những lời dạy ấy có hai thừa, định chẳng thành Phật. Lại nói về vô tánh hữu tình để nói v.v... Tất cả đều là nói phương tiện bất liễu nghĩa. Nếu nói Nhứt Thừa lại chẳng phải hai mà tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật thì như vậy kinh điển là chơn liễu nghĩa.

Hỏi rằng: Nếu đầu tiên Sư lập nên nghĩa và sau đó Sư dẫn chứng câu văn để thích hợp cho việc gì?

Đáp: Sư thường giải thích rằng: Các việc ở Nhứt Thừa dạy qua việc nơi các câu văn. Tất cả đều giúp cho kia, bất định tánh. Tất cả đều là phương tiện; cho nên chẳng sai quấy. Câu văn trong Pháp Hoa luận nói cũng như luận về bảo tánh. Lại cũng vì thuật lại sau ý của những phương tiện dạy dỗ. Câu văn của Trí Độ luận thì nói A La Hán sanh về Tịnh Độ. Đây là đoán chừng bất định chủng tánh của Thanh Văn. Do đây mà đạo lý lại cũng chẳng sai.

Hỏi rằng: Nếu Sư lập nghĩa sau, còn trước thù dẫn chứng nói những gì để được thông suốt?

Việc kia Sư thường dạy rằng: Kinh Thâm Mật nói cuối cùng chẳng thể khiến cho ngôi nơi Đạo Tràng để chứng được vô thượng chánh đẳng Bồ Đề. Điều này rõ ràng quyết định sẽ nhập Vô Dư, vĩnh viễn chẳng có thể làm cho chẳng nhập Vô Dư, mà thẳng chứng vô thượng chánh đẳng Bồ Đề. Cho nên nói là vì một hướng thú tịch. Rồi Thanh Văn kia lúc nhập Vô Dư, ở lại tám vạn kiếp; hoặc ở lại sáu vạn, bốn vạn, hai vạn. Kế đó mới khởi tâm; tức là nhập đại, sanh nơi Tịnh Độ, đầy đủ Phật đạo.

Nếu luận về người bất định chủng tánh thì tuy ở Hữu Dư; nhưng nương vào Địa để nhập Đại(Thừa). Như Luận Du Già nói rất rõ ràng. Cho nên kinh kia lại cũng chẳng sai biệt. Ngược lại với pháp, câu văn luận nói Nhứt Thừa giáo là phương tiện. Điều này thuật lại cái ý của quyền giáo tam thừa, mà chẳng phải nói về cứu cánh của đạo lý. Như kẻ kia chấp nơi Tam Thừa; nên mới nói rằng: 15 hữu lậu thì vô ký. Đây là đoán theo tướng cảnh giới thô mà nói như vậy. Đây chẳng phải là cứu cánh chơn thật đạo lý. Cho nên biết đối pháp luận kia; hoặc có thuật lại nơi câu văn để chỉ dạy phương tiện. Do đây đạo lý chẳng sai khác.

Hỏi rằng: Hai việc ấy Sư đều giải thích qua một chỗ sai quấy, thì ai là thật và cái gì hơn?

Đáp rằng: Tất cả những kinh luận này có cái gì là chẳng thật. Cho nên như thế. Vì cái ý là giúp cho nhứt hướng thú tịch vậy; tức như ban đầu Sư đã giải thích là thật. Cái ý là vì giúp đỡ những người bất định chủng tánh. Liền như phía sau Sư cũng nói, cũng đều là thật. Tất cả đều được hòa hợp thông suốt với căn cơ vật ấy. Nếu căn cứ vào đạo lý để phán xét điều thắng bại này thì việc kia theo Sư nghĩa hẹp, mà chẳng phải là ngắn. Kinh kia nói Phật chẳng biến ra tất cả; lại cũng nói về hai cứu cánh đoạn diệt. Phần thứ hai Sư nói về nghĩa rộng mà lại dài. Ngược lại phía trước ngắn, hẹp; nghĩa này có thể rõ hơn là dùng ý nghĩa ngắn hẹp ấy hợp lại với câu văn rộng, dài kia, mà câu văn cũng có chỗ thương tật; dùng ý nghĩa rộng dài để dung chứa câu văn ngắn, hẹp kia. Câu văn hẹp; tức là nghĩa chẳng làm hại; tức là gặp nhau dễ dàng. Do đạo lý này; cuối cùng nói là hơn. Cho nên phải biết rằng kinh Pháp Hoa này ý nói muốn dạy cho đến cứu cánh liễu nghĩa vậy. Nay nương theo nghĩa này dùng để rõ câu văn. Những câu văn sai quấy tất cả đều được thông qua tốt đẹp. Từ đó dùng những liễu nghĩa cứu cánh để dạy bên trong; chẳng phải vì phương tiện để nói bất liễu nghĩa.

Trong kinh Giải Thâm Mật nói rằng: Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều là một với con đường thanh tịnh vi diệu này. Tất cả đều đồng với cứu cánh thanh tịnh như vậy. Cho nên kinh kia lấy đạo lý này làm Tông. Bởi vì kinh kia thật

là chơn liễu nghĩa, mà kinh kia nói tịch thú Thanh Văn cuối cùng chẳng thể được ngồi nơi Đạo Tràng. Như thế những câu văn này đều là nói phương tiện. Vì cái ý là để hộ trì quyết định của Nhị Thừa. Dùng phương tiện bất liễu nghĩa này để nói. Do đó đạo lý này ở lời mở đầu nói đến tánh người kia và dùng đó để nói bất liễu nghĩa. Như vậy hai câu văn chẳng sai khác nhau. Lại nữa ở trong Kinh Pháp Hoa này nói là vì như vậy mà hóa ra bảo thành; rồi dừng lại ở điểm này; cuối cùng dẫn đến Phật quả. Nương vào đạo lý này để nói Nhứt Thừa. Cho nên kinh này cứu cánh liễu nghĩa. Kinh này lại cũng có nói những ngôn từ bất liễu nghĩa, nói thẳng; tuy có nói chẳng hai, chẳng ba và lấy câu văn này để làm định chuẩn, là việc làm để nói về Vô Thủ Tịch của Nhị Thừa, mà thật thì chẳng phải làm công việc Vô Thủ Tịch của Nhị Thừa. Cho nên nói rằng: chẳng phải là lời nói phương tiện vậy. Do đạo lý này đối với pháp luận nói là vì phương tiện vậy. Lại cũng là đạo lý nữa.

Pháp Hoa Tông Yếu

Xong ngày 17 tháng 8 năm Hoảng An

Dịch xong phần Pháp Hoa Tông Yếu này vào ngày 14 tháng 6 năm 2013 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc nhân mùa An Cư Kiết Hạ của năm nay.